TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**91**/2021/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên

Ngày xx tháng xx năm 20xx**,** tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số xxx/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 134/2021/QĐPH-ST ngày 25/6/2021 và Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự số 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Đ.V - sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Bích Tràng, xã Tiền Phong, huyện Ân Thi, Hưng Yên.

Hiện trú: Phòng 1703A chung cư Hà Thành Plaza, 102 phố Thái Thịnh, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.

- Chị Phạm T.D - sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Bích Tràng, xã Tiền Phong, huyện Ân Thi, Hưng Yên.

Hiện ở: 2- 523 Seimensho, thị trấn Tawaramoto, quận Siki, tỉnh Nara, Nhật Bản.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh Nguyễn Đ.V và chị Phạm T.D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.P, huyện Ân Thi, Hưng Yên vào ngày xx/xx/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường. Đến tháng 2/2019 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã làm cuộc sống trở nên nặng nề. Mặc dù hai bên đã nhiều lần nói chuyện nhưng không giải quyết được bất đồng. Đến tháng 5/2019 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Đến nay, cả anh Nguyễn Đ.V và chị Phạm T.D đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Q.M - sinh ngày 17/8/2014, cháu Nguyễn Q.C - sinh ngày 18/5/2016. Khi ly hôn anh chị thống nhất để anh Nguyễn Đ.V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Chị Phạm T.D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con là 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Đ.V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Anh Nguyễn Đ.V có đơn xin vắng mặt vì tình hình dịch covid và vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Chị Phạm T.D xin giải quyết vắng mặt không thể về Việt Nam và ủy quyền cho Anh Nguyễn Đ.V nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Đ.V và chị Phạm T.D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.P, huyện Ân Thi, Hưng Yên vào ngày xx/xx/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh chị không còn tình cảm dành cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Q.M - sinh ngày 17/8/2014, cháu Nguyễn Q.C - sinh ngày 18/5/2016. Khi ly hôn anh chị thống nhất để anh Nguyễn Đ.V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Chị Phạm T.D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con là 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Đ.V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí nên cần ghi nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đ.V và chị Phạm T.D.

2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Q.M - sinh ngày 17/8/2014, cháu Nguyễn Q.C - sinh ngày 18/5/2016. Khi ly hôn anh chị thống nhất để anh Nguyễn Đ.V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Chị Phạm T.D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con là 5.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Phạm T.D được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Đ.V tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 190 ngày 15/6/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08/7/2021.

Nơi nhận:
- *VKSND HN;*
- *Cục THADS HN;*
- *UBND xã T.P, huyện Ân Thi, Hưng Yên;*
- *Người yêu cầu;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Quyết Thắng